

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 03-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Bảy và bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 N 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 N 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N, tên gọi khác: A”, sinh năm:1975 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông, Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo có vợ họ tên là Lê Thị T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 1997, nhỏ nhất sinh năm: 2007; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 04/12/2017, Nguyễn Văn N bị Công an thị xã Đ ra Quyết định xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ vì không có giấy phép. Ngày 06/12/2017, bị cáo N đã nộp phạt; Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 27/3/2017, Nguyễn Văn N bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 15/HSST về tội trộm cắp tài sản. Ngày 25/7/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/HSST. Ngày 31/8/2018, bị cáo N đã chấp hành xong bản án; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1992 (vắng)

Địa chỉ: thôn 1, xã N1, huyện B, tỉnh Bình Phước

+ Anh Nguyễn Đức Phương, sinh năm: 1976 (vắng)

Địa chỉ: thôn 3, xã N1, huyện B, tỉnh Bình Phước.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị Thảo, sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

+ Anh Ngô Văn Hưng, sinh năm: 1969 (vắng)

Địa chỉ: Ấp V, xã V1, huyện P, tỉnh Bình Dương

+Anh Ngô Văn Huy, sinh năm:1972 (vắng)

Địa chỉ: số A, đường Đ, phường T, Tp B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28/5/2019, Nguyễn Văn N rủ người tên là T (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến khu vực xã N1, huyện B để lấy trộm xe ba gác máy. T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu xanh - đen của T đi từ nhà N ở Thôn 7, xã L, huyện P đến thôn 3, xã Nhình vào nhà bà Võ Thị Can thấy có một xe ba gác máy màu xanh, không gắn biển số hiệu LONCIN, số máy LX163FMLRC - 000493, số khung HKZ - 000493 của anh Nguyễn Đức Để cạnh cây trúng cá, nên N nói T dừng xe, đứng cạnh giới để N đi vào trong dùng đoản phá khóa xe rồi N đẩy ra đường. Khi N đẩy xe được khoảng 10m thì bị lực lượng công an đi tuần tra phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, còn T điều khiển xe mô tô chạy thoát. Ngoài ra, N còn khai nhận ngày 25/5/2019, N cùng T lấy trộm một xe ba gác màu xanh tím biển số 60Y2 - 5347 của anh Nguyễn Thành Đ ở khu vực chợ B, xã N, lấy xong N tháo biển số vứt bỏ bên đường rồi thay biển số khác 61H1 - 2600 đưa về nhà cất giấu.

Căn cứ bản kết luận định giá số 18/KL-ĐG ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bù Đăng xác định: 01 xe ba gác máy màu xanh, biển số 60Y2 - 5347 thay biển số 61H1 - 2600, hiệu LONCIN, số máy LX163FMLRC - 000493, số khung HKZ - 000493 tại thời điểm phạm tội (ngày 26/5/2019) có trị giá 18.000.000 đồng.

Căn cứ bản kết luận định giá số 23/KL-ĐG ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bù Đăng xác định: 01 xe ba gác máy màu xanh tím không gắn biển số, hiệu LONCIN, số máy LX162MK10QG - 013693, số khung HKZ - 013693 tại thời điểm phạm tội (ngày 28/5/2019) có trị giá 10.000.000 đồng.

-Tại bản cáo trạng số: 65/CTr –VKS ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

-Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm “ Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Đề nghị:

+Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự N 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 đến 18 tháng tù.

+ Về vật chứng vụ án: 02 xe ba gác là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức P và anh Nguyễn Thành Đ nên ngày 15/7/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; Đối với: 01 khóa kim loại L, một đầu lục giác, một đầu quần keo đen; 01 nón lưỡi trai màu trắng; 01 bao tay vải màu trắng, viền cổ tay màu đỏ; 01 lưỡi lê kim loại màu trắng được gắn vào đầu kim loại màu đen dài khoảng 31cm; 01 bình xịt hơi cay Nato dài khoảng 15cm; 01 đoạn khóa kim loại đen dài khoảng 07cm; 01nón bảo hiểm màu trắng ký hiệu PH Mobile, vành đen, 01 biển kiểm soát số 61-H7 – 6200 là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imeil 8531438 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N là phù hợp+Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức P và Nguyễn Thành Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

+Về án phí buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T không biết việc bị cáo N cất giấu tài sản xe trộm cắp tại nơi ở nên không có cơ sở xem xét. Đối với người thanh niên tên T do chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau. Do đó, không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo đối chiếu với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Bị cáo khai hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Khoảng 23 giờ ngày 28/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn N cùng người tên là T (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã lén lút chiếm đoạt một xe ba gác máy màu xanh, không gắn biển số hiệu LONCIN, số máy LX163FMLRC - 000493, số khung HKZ - 000493 của anh Nguyễn Đức Phương. Ngoài ra, bị cáo N còn khai nhận ngày 25/5/2019, bị cáo N cùng đồng phạm tên T lấy trộm một xe ba gác màu xanh tím biển số 60Y2 - 5347 của anh Nguyễn Thành Đ. Căn cứ bản kết luận định giá số 18/KL-ĐG ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố

tung huyện Bù Đăng xác định: 01 xe ba gác máy màu xanh, biển số 60Y2 - 5347 thay biển số 61H1 - 2600, hiệu LONCIN, số máy LX163FMLRC - 000493, số khung HKZ - 000493 tại thời điểm phạm tội (ngày 26/5/2019) có trị giá 18.000.000 đồng.

Căn cứ bản kết luận định giá số 23/KL-ĐG ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tung huyện Bù Đăng xác định: 01 xe ba gác máy màu xanh tím không gắn biển số, hiệu LONCIN, số máy LX162MK10QG - 013693, số khung HKZ - 013693 tại thời điểm phạm tội (ngày 28/5/2019) có trị giá 10.000.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do ham lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chân tay. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, cụ thể ngày 27/3/2017, bị cáo Nguyễn Văn N bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 15/HSST về tội trộm cắp tài sản. Ngày 25/7/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/HSST, ngày 31/8/2018, bị can N đã chấp hành xong bản án; Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, về nhân thân bị cáo, ngày 04/12/2017, bị cáo Nguyễn Văn N bị Công an thị xã Đ ra Quyết định xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ vì không có giấy phép, ngày 06/12/2017, bị can N đã nộp phạt, do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Tkhông biết bị cáo N trộm cắp xe ba gác cất giấu tại nơi ở của chị nên không có cơ sở xem xét.

+ Về vật chứng vụ án: 02 xe ba gác là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức P và anh Nguyễn Thành Đ nên ngày 15/7/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

Đối với: 01 khóa kim loại L, một đầu lục giác, một đầu quần keo đen; 01 nón lưỡi trai màu trắng; 01 bao tay vải màu trắng, viền cổ tay màu đỏ; 01 lưỡi lê kim loại màu trắng được gắn vào đầu kim loại màu đen dài khoảng 31cm; 01 bình xịt hơi cay Nato dài khoảng 15cm; 01 đoạn khóa kim loại đen dài khoảng 07cm; 01nón bảo hiểm màu trắng ký hiệu PH Mobile, vành đen, 01 biển kiểm soát số 61-H7 – 6200 là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imeil 8531438 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N là phù hợp.

+Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức P và Nguyễn Thành Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm “ Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g,h khoản 1 Điều 52; điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01(một) N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Về vật chứng vụ án: 02 xe ba gác là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức P và anh Nguyễn Thành Đ nên ngày 15/7/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát số 61-H7 – 6200 (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009720, ngày 23/8/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 khóa kim loại L, một đầu lục giác, một đầu quần keo đen; 01 nón lưỡi trai màu trắng; 01 bao tay vải màu trắng, viền cổ tay màu đỏ; 01 lưỡi lê kim loại màu trắng được gắn vào đầu kim loại màu đen dài khoảng 31cm; 01 bình xịt hơi cay Nato dài khoảng 15cm; 01 đoạn khóa kim loại đen dài khoảng 07cm; 01nón bảo hiểm màu trắng ký hiệu PH Mobile, vành đen. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009709, ngày 23/7/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động Nokia màu đen Imeil 8531438 (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009709, ngày 23/7/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

+Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức P và Nguyễn Thành Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.,

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà

